TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành

2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Phú A, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Láng Hầm B, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

vào ngày 25/5/2009. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân và việc nuôi dưỡng con. Từ đó không tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể hàn gắn được nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung tên Nguyễn Song Bảo N (nữ) sinh ngày 19/4/2010 và Nguyễn Bảo N (nam) sinh ngày 08/5/2013. Hiện các con chung đang sống chung với bà Nguyễn Thị Thúy P nên sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết .

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Văn Đ dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Văn Đ đối với vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ; Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Song Bảo N (nữ) sinh ngày 19 /4/2010 và Nguyễn Bảo N (nam) sinh ngày 08/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Thúy P tiếp tục nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Thúy P không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn Đ không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Văn Đ sau một thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 25/5/2009. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ và yêu cầu giải quyết con chung; Ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại ấp Láng Hầm B, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành vét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Văn Đ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 25/5/2009 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà P và ông Đ phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân và việc nuôi dưỡng con, bà P cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nữa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông Đ dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với ông Đ, cho thấy hôn nhân của bà P và ông Đ đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho bà P được ly hôn với ông Đ.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung tên Nguyễn Song Bảo N (nữ) sinh ngày 19/4/2010 và Nguyễn Bảo N (nam) sinh ngày 08/5/2013. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/4/2023, cả hai cháu Nguyễn Song Bảo N và Nguyễn Bảo N đều trình bày ý chí nguyện vọng của mình là sau khi bố mẹ ly hôn, các cháu muốn được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của các cháu, giao 02 con chung tên Nguyễn Song Bảo N (nữ) sinh ngày 19/4/2010 và Nguyễn Bảo N (nam) sinh ngày

08/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Thúy P tiếp tục nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn Đ không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày không có, tuy nhiên quá trình tố tụng Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ. Do đó, để bảo vệ quyền lợi của ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử tách ra không xem xét giải quyết, nếu sau này ông Nguyễn Văn Đ có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[3.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Song Bảo N (nữ) sinh ngày 19/4/2010 và Nguyễn Bảo N (nam) sinh ngày 08/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Thúy P tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thúy P không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn Đ không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp theo biên lai số 0012351 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà P đã nộp xong).

5. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Cái T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đô